| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NHA TRANG**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **23**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/3/2025
*(V/v: Ly hôn)*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nam Hoa

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Thanh Tùng

Ông Nguyễn Văn Bạn

*Thư ký phiên tòa*: Bà Dương Nguyễn Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Phi Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 939/2024/TLST - HNGĐ ngày 24/10/2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/02/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Tôn Nữ Thị Mỹ D**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Đỗ Quang H**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: phường Tân Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Đều có mặt

## NỘI D VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Tôn Nữ Thị Mỹ D trình bày*: Bà và ông Nguyễn Đỗ Quang H tự nguyện kết hôn năm 2003, đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Tân, tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm nên giữa bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay xét thấy không thể hàn gắn cuộc sống hôn nhân nên bà D xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đỗ Mỹ H, sinh ngày: 24/5/2004; Nguyễn Đỗ Khánh T, sinh ngày: 10/4/2010. Trường hợp Tòa án cho ly hôn bà D xin giao cháu Khánh T cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bà D không đóng cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Đỗ Mỹ H đã đủ tuổi trưởng thành, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Nguyễn Đỗ Quang H trình*

*bày:* Về quan hệ hôn nhân ông H như bà D trình bày là đúng, mục đích xin ly hôn của bà D không phải do mâu thuẫn vợ chồng mà do bà D muốn làm kết hôn giả với người nước ngoài để đi định cư. Ông H đã nhiều lần kHên ngăn nhưng bà D không thay đổi, năm 2020 bà D tự dọn ra ở riêng. Do việc làm ăn ngày một khó khăn nên ông H chưa có thời gian để bù đắp cho bà D cũng như hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà D xin ly hôn ông H không đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đỗ Mỹ H, sinh ngày: 24/5/2004; Nguyễn Đỗ Khánh T, sinh ngày: 10/4/2010. Ông H đồng ý với ý kiến của bà D trường hợp Tòa án cho ly hôn ông H xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh T, không yêu cầu bà D đóng cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Đỗ Mỹ H đã đủ tuổi trưởng thành, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tôn Nữ Thị Mỹ D. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đỗ Khánh T, sinh ngày: 10/4/2010 cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà D không đóng cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của bà Tôn Nữ Thị Mỹ D được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự xác định bà Tôn Nữ Thị Mỹ D và ông Nguyễn Đỗ Quang H có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 6 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường Phước Tân (nay là phường Tân Tiến), tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Xét: Cuộc sống chung vợ chồng giữa bà Tôn Nữ Thị Mỹ D và ông Nguyễn Đỗ Quang H phát sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống chung cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Tôn Nữ Thị Mỹ D là có cơ sở.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đỗ Khánh T, sinh ngày: 10/4/2010 cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà D không đóng cấp

dưỡng nuôi con do ông H không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tôn Nữ Thị Mỹ D và ông Nguyễn Đỗ Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Tôn Nữ Thị Mỹ D phải nộp án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Tôn Nữ Thị Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Đỗ Quang H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đỗ Khánh T, sinh ngày: 10/4/2010 cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục. Bà D không đóng cấp dưỡng nuôi con do ông H không yêu cầu.

Bà Tôn Nữ Thị Mỹ D và ông Nguyễn Đỗ Quang H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, bà Tôn Nữ Thị Mỹ D và ông Nguyễn Đỗ Quang H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tôn Nữ Thị Mỹ D và ông Nguyễn Đỗ Quang H không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Tôn Nữ Thị Mỹ D phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003130 ngày 24/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Tôn Nữ Thị Mỹ D đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA.DS TP.Nha Trang;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND Tân Tiến, tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa
- Lưu án văn, hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nam Hoa**